HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 34 /2023/NQ-HĐND	*Đồng Nai, ngày 08 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 14

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 151/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 830/BC-BPC ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ có liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh được phân bổ trong dự toán chi hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước.

Điều 3. Mức chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở

1. Mức chi cho các nội dung trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở được áp dụng theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này (*kèm theo Phụ lục*).

2. Đối với các nội dung chi khác liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định pháp luật. Định kỳ hằng năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ (A+B);
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND cấp huyện; thành phố Long Khánh; thành phố Biên Hòa;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PCTHĐ.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Thái Bảo

Phụ lục

MỨC CHI THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT; CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT VÀ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 34./2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Stt	Nội dung chi	Đơn vị tính	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Ghi chú
1.	**Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù:**					
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	1.500	1.300	1.100	
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	450	400	350	
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	2.250	1.800	1.600	
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	7.500	6.500	5.500	
2.	**Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch**					
a	Xây dựng đề cương					
	Đề cương chi tiết	Đề cương	1.200	1.000	800	
	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương hoàn chỉnh	2.000	1.500	1.000	
b	Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch					
	Chương trình, đề án, kế hoạch	Chương trình, đề án, kế hoạch	3.000	2.500	2.000	
	Báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	500	400	300	
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý					
	Chủ trì	Người/buổi	200	150	100	

	Thành viên tham dự	Người/buổi	100	80	50	
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	500	400	300	
đ	Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch					
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200	150	100	
	Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150	120	100	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	80	50	
	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	300	250	200	
	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	200	150	100	
e	Lấy ý kiến thẩm định	Bài viết	500	400	300	Trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch
g	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Văn bản	500	400	300	
3.	**Chi thù lao**					
a	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hoà giải viên cơ sở, người được mời tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt với tư cách là giảng viên	Người/buổi				Thực hiện theo chế độ thù lao giảng viên, báo cáo viên quy định tại Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
b	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền	Người/buổi				Được hưởng thêm 20% so với mức

	viên pháp luật, hoà giải viên cơ sở, người được mời tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt với tư cách là giảng viên cho cho các đối tượng đặc thù					thù lao quy định tại điểm a
4.	**Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt:**					
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày	50			Không quá 01 ngày
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt	Người/buổi	20			
5.	**Chi tổ chức cuộc thi, hội thi**					
a	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi viết, thi sân khấu, trên internet về tìm hiểu pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở					Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính
b	Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng Ban giám khảo, Ban tổ chức và một số nội dung chi khác					Nội dung và mức chi thực hiện theo Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông.
c	Chi tổ chức cuộc thi					

	sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau:					
	Thuê dẫn chương trình	Người/ngày				Tùy theo quy mô, cấp tổ chức, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức cuộc thi quyết định
	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu	Ngày				Tùy theo quy mô, cấp tổ chức, cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức cuộc thi quyết định
	Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	450			
	Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hóa (đối với cuộc thi qua mạng điện tử)					Nội dung và mức chi thực hiện theo Thông tư số 18/2021/TT-BTTTT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Thông tư số 42/2020/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông
d	Chi giải thưởng					
	- Giải nhất	Giải thưởng				
	+ Tập thể		15.000	12.000	8.000	
	+ Cá nhân		9.000	8.000	6.000	
	- Giải nhì	Giải thưởng				
	+ Tập thể		10.500	8.500	5.500	
	+ Cá nhân		4.500	3.500	2.500	
	- Giải ba	Giải				

		thưởng				
	+ Tập thể		7.500	6.500	5.500	
	+ Cá nhân		3.000	2.000	1.500	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng				
	+ Tập thể		4.500	3.500	2.500	
	+ Cá nhân		1.500	1.000	800	
	- Giải phụ khác		750	700	600	
6.	**Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở**					
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo	Báo cáo	75	55	35	
b	Báo cáo	Báo cáo	4.500	3.000	2.000	
7.	**Các khoản chi công tác hòa giải ở cơ sở**					
a	Chi thù lao cho hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải): 300.000 đồng/vụ, việc. Trường hợp vụ, việc hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở: 400.000 đồng/vụ, việc;					
b	Chi hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở: 9.000.000 đồng.					
c	Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải): 150.000 đồng/tổ hòa giải/tháng					